

CÁC BỘ

ỦY BAN THANH TRA CỦA CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ số 2-TT/TTr ngày 15-4-1976
hướng dẫn thi hành quyết định số
25-TTg ngày 9-1-1976 của Thủ tướng
Chính phủ về việc tổ chức Ban
thanh tra nhân dân.

Thi hành quyết định số 25-TTg ngày 9-1-1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Ban thanh tra nhân dân ở các đơn vị cơ sở chính quyền, kinh tế, sự nghiệp, Ủy ban thanh tra của Chính phủ bước đầu hướng dẫn một số điểm chính về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân để các ngành, các cấp vận dụng thực hiện.

I. VỊ TRÍ, Ý NGHĨA VÀ TÁC DỤNG CỦA CÔNG TÁC THANH TRA NHÂN DÂN

Tổ chức và hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa của ta thể hiện sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Trong hoạt động của mình, Nhà nước ta luôn luôn tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe và nghiên cứu ý kiến nhân dân. Do đó, tạo điều kiện và tổ chức cho nhân dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của cán bộ, công nhân, viên chức, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế tập thể, là một trong những biện pháp quan trọng để không ngừng phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Đơn vị cơ sở là nơi trực tiếp chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nơi động viên, giáo dục, tổ chức mọi người phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, công tác và chăm lo đời sống của nhân dân... Nhân dân lao động ở cơ sở là người trực tiếp sản xuất và công tác nên có điều kiện thấu hiểu tình hình hàng ngày xảy ra ở cơ sở. Vì vậy giáo dục phát động nhân dân nâng cao ý thức giác ngộ và tổ chức tốt cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ tập thể ở ngay đơn vị cơ sở thì chắc chắn họ sẽ phát hiện kịp thời và đúng đắn những mặt tốt, những người tốt để động viên cổ vũ mọi người hăng hái thi đua sản xuất, công tác, đồng thời cũng phát hiện và uốn nắn kịp thời những mặt tiêu cực, khuyết điểm trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Việc tổ chức ban thanh tra nhân dân thể hiện trách nhiệm và quyền hạn của nhân dân thực sự làm chủ tập thể ở ngay đơn vị cơ sở. Đó là tổ chức thanh tra của nhân dân, do nhân dân

lựa chọn cử ra và được Nhà nước công nhận. Nó có trách nhiệm động viên rộng rãi quần chúng nhân dân trong đơn vị cơ sở, kiểm tra công việc của mình và của mọi người trong đơn vị để phát huy mặt tốt trong lao động, công tác, đời sống, ngăn ngừa và sửa chữa những thiếu sót, góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh, hoàn thành mọi nhiệm vụ của đơn vị.

Thanh tra là một khâu công tác quan trọng trong toàn bộ công tác quản lý của bộ máy Nhà nước. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, công tác thanh tra phải được tiến hành theo phương châm «kiểm tra một cách thường xuyên, kịp thời, rộng khắp, chính xác, có trọng tâm, trọng điểm, phải kết hợp kiểm tra từ trên xuống với kiểm tra từ dưới lên, kết hợp kiểm tra của cán bộ lãnh đạo, của quần chúng với việc thanh tra của các cơ quan thanh tra chuyên trách...».

Thực hiện phương châm trên, cần phải tổ chức Ban thanh tra nhân dân để động viên đông đảo nhân dân tích cực tham gia kiểm tra, giám sát từ dưới lên, bổ sung hỗ trợ, gắn bó với hình thức kiểm tra từ trên xuống thành một hệ thống mạng lưới thanh tra hoàn chỉnh bao gồm kiểm tra của thủ tướng, thanh tra chuyên trách và thanh tra nhân dân.

Trong tình hình mới hiện nay, Hội đồng Chính phủ vừa ra nghị quyết số 19-CP ngày 29-1-1976 về chấn chỉnh tổ chức sản xuất, đưa quản lý kinh tế vào nền nếp và cải tiến một bước trong lĩnh vực công nghiệp mà yêu cầu là phải «thực hiện sự chuyển biến tại cơ sở, từ yêu cầu của cơ sở mà phát hiện và giải quyết các vấn đề ở cấp trên, đề rồi lại trở về phục vụ tốt cho cơ sở» và nghị quyết số 61-CP về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở. Tổ chức Ban thanh tra nhân dân lúc này, kịp thời đưa nó vào hoạt động và phục vụ cho việc thực hiện tốt các nghị quyết nói trên sẽ có tác dụng động viên phong trào, góp phần làm chuyển biến và củng cố cơ sở vững mạnh, cải tiến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp đối với cơ sở, phục vụ thiết thực cho sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

II. TỔ CHỨC BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở CÁC ĐƠN VỊ CƠ SỞ

Nói đơn vị cơ sở tức là nói đến đơn vị trực tiếp sản xuất, kinh doanh, hoặc công tác. Đơn vị cơ sở có thể lớn, nhỏ tùy theo nội dung nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức quy định cho nó. Trong hoàn cảnh hiện nay, việc tổ chức Ban thanh tra nhân dân ở các đơn vị cơ sở phải chú ý đến các điều sau :

1. Bảo đảm cho hoạt động của Ban thanh tra nhân dân gắn với sản xuất, kinh doanh, công tác của cơ sở, có tác dụng phục vụ thiết thực cho đơn vị cơ sở.

2. Thuận tiện cho sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, cho việc chỉ đạo của thủ trưởng và mối quan hệ phối hợp công tác với các đoàn thể ở đơn vị cơ sở đó.

3. Đơn vị cơ sở có quy mô trên 100 người thì tổ chức một Ban thanh tra nhân dân. Trường hợp số lượng người ít hơn, nhưng do tính chất quan trọng của đơn vị thì cũng có thể tổ chức một Ban thanh tra nhân dân.

4. Đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp của đơn vị cơ sở có cơ quan thanh tra chuyên trách đề trực tiếp hướng dẫn công tác nghiệp vụ cho Ban thanh tra nhân dân.

Căn cứ vào các điều trên, Ủy ban thanh tra của Chính phủ bước đầu quy định những đơn vị cơ sở cần tổ chức Ban thanh tra nhân dân gồm có :

— Cơ sở chính quyền : xã, tiểu khu (thuộc khu phố), thị trấn ;

— Cơ sở kinh tế : nhà máy, hầm mỏ, công trường, nông trường, lâm trường, đội vận tải tòng kho, cửa hàng ;

— Cơ sở sự nghiệp : bệnh viện, trường học, cơ sở thí nghiệm, nghiên cứu khoa học.

Ngoài những đơn vị cơ sở quy định như trên, gặp trường hợp khó xác định cần xin ý kiến của lãnh đạo cấp trên và cơ quan thanh tra chuyên trách.

Ban thanh tra ngành cần giúp Bộ chủ quản nghiên cứu và trao đổi với Ủy ban thanh tra của Chính phủ để quy định loại đơn vị cơ sở của ngành có tổ chức Ban thanh tra nhân dân cho thích hợp.

III. NHIỆM VỤ CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Công tác thanh tra nhân dân là một hoạt động của quần chúng rộng rãi, do đó điều trước nhất của Ban thanh tra nhân dân là phải kết hợp cùng các đoàn thể nhân dân để động viên, tổ chức quần chúng nhân dân tham gia vào các hoạt động kiểm tra, giám sát trong đơn vị.

Thực hiện được yêu cầu đó, Ban thanh tra nhân dân mới có điều kiện làm tốt việc tham gia giúp đỡ thủ trưởng đơn vị hoặc trực tiếp tiến hành các công tác thanh tra, xét giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, thỉnh cầu trong đơn vị. Nhiệm vụ của Ban thanh tra nhân dân đã được quy định theo điều 2 của quyết định bao gồm các nội dung chủ yếu sau (các ngành sẽ

cụ thể hóa tùy theo tính chất của từng loại cơ sở).

1. Về nhiệm vụ kiểm tra :

a) Nội dung công tác kiểm tra bao gồm :

— Kiểm tra xem có làm đúng và tốt chức trách và nhiệm vụ được giao ;

— Kiểm tra việc chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ, luật pháp của Nhà nước, các chế độ, nội quy của đơn vị ; chú trọng đến các vấn đề : chính sách, chế độ về quản lý kinh tế ; các chính sách, chế độ có liên quan đến đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ, công nhân viên và của nhân dân ; việc tổ chức quản lý kinh tế, quản lý đời sống của đơn vị.

b) Hoạt động thanh tra nhằm phát huy ưu điểm, ngăn ngừa, sửa chữa khuyết điểm, do đó cần chú ý phát hiện kịp thời khi mới có hiện tượng tiêu cực để ngăn chặn sự phát triển và có biện pháp bài trừ.

Các hiện tượng tiêu cực trong đơn vị thường biểu hiện ở nhiều mặt, ví dụ : không chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, chế độ ; kỷ luật lao động lỏng lẻo ; đoàn kết nội bộ không tốt ; quan liêu, thiếu trách nhiệm để xảy ra tham ô, lãng phí....

Bài trừ các hiện tượng tiêu cực nhằm không để thiếu sót tái diễn, thể hiện tính chất triệt để của thanh tra nhân dân. Có phát hiện kịp thời và bài trừ được các hiện tượng tiêu cực mới thúc đẩy được hoàn thành kế hoạch, xây dựng đơn vị vững mạnh. Đối với những việc nghiêm trọng, có nhiều khó khăn phức tạp, không có điều kiện đi sâu kiểm tra thì Ban thanh tra nhân dân báo cáo với lãnh đạo đơn vị và cơ quan thanh tra chuyên trách cấp trên.

2. Về nhiệm vụ tham gia góp ý kiến, xét giải quyết khiếu nại, tố cáo :

a) Việc xét giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo, các kiến nghị, thỉnh cầu thuộc trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị phải thực hiện theo luật pháp quy định. Giải quyết tốt vấn đề này sẽ có tác dụng phát huy quyền làm chủ tập thể của mọi người, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng, tăng cường đoàn kết nội bộ, thúc đẩy hoàn thành kế hoạch, góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh.

b) Ban thanh tra nhân dân tham gia góp ý kiến xét giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các mặt :

— Đề nghị thủ trưởng đơn vị xét giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo kịp thời và đúng nguyên tắc, chế độ đã quy định.

— Khi cần thiết, trực tiếp tìm hiểu nội dung khiếu nại, tố cáo, gặp gỡ đương sự, nghiên cứu phân tích tài liệu tình hình thu lượm được, qua

đó tham gia ý kiến với thủ trưởng đơn vị về nội dung và cách giải quyết.

— Khi việc đã được thủ trưởng kết luận và xử lý thì theo dõi việc tổ chức thực hiện, động viên quần chúng giám sát việc thực hiện.

— Nếu đương sự chưa đồng tình với kết luận của thủ trưởng, tiếp tục khiếu nại thì bàn với thủ trưởng kiểm tra lại, tránh dồn lên cấp trên; khi cần thiết đề nghị cơ quan thanh tra chuyên trách cấp trên nghiên cứu giải quyết.

c) Với các loại kiến nghị, thỉnh cầu của quần chúng nhân dân, Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm:

— Khuyến khích các kiến nghị, thỉnh cầu chính đáng có tác dụng góp phần cải tiến công tác quản lý, thúc đẩy hoàn thành kế hoạch của đơn vị;

— Góp ý đề thủ trưởng đơn vị nghiên cứu và đề ra các chủ trương, biện pháp sửa chữa;

— Theo dõi việc thực hiện và động viên quần chúng nhân dân giám sát việc thực hiện.

d) Trường hợp phát hiện đương sự thực sự bị oan ức, quyền dân chủ trong khiếu nại, tố cáo bị vi phạm, Ban thanh tra nhân dân phải chủ động đặt vấn đề với thủ trưởng đơn vị hoặc cơ quan thanh tra chuyên trách cấp trên nghiên cứu xét giải quyết cho đúng đắn.

IV. QUYỀN HẠN CỦA

BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Quyền hạn được quy định cho Ban thanh tra nhân dân là nhằm tạo điều kiện cho Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Nội dung quyền hạn thể hiện rõ vai trò làm chủ tập thể và quyền tham gia quản lý của quần chúng nhân dân, thường xuyên xem xét mọi vấn đề xảy ra trong đơn vị. Ban Thanh tra nhân dân được tổ chức thường xuyên và đột xuất các cuộc kiểm tra trong phạm vi của đơn vị, đề ra các kết luận, kiến nghị sau các cuộc kiểm tra. Việc xem xét các kết luận, kiến nghị đó, và quyết định các biện pháp sửa chữa là trách nhiệm của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong đơn vị.

Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm sử dụng đúng đắn quyền hạn đó để làm tròn nhiệm vụ của mình, với thái độ chân thành, khiêm tốn và lấy giáo dục thuyết phục làm chính; tạo nên sự đoàn kết nhất trí giữa Ban thanh tra nhân dân với lãnh đạo và mọi người trong khi thực hiện nhiệm vụ.

Quyết định số 25-TTg đã quy định 5 quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân, khi sử dụng quyền hạn được quy định, cần chú ý:

a) Vấn đề yêu cầu cung cấp tài liệu, nắm tình hình, cần cân nhắc, chỉ nên tìm hiểu, nghiên cứu những tài liệu cần thiết cho cuộc thanh tra đang tiến hành. Với những tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, nếu cần tham khảo, phải theo đúng những điều quy định về pháp lệnh giữ gìn bí mật của Nhà nước.

b) Việc gặp gỡ nhân chứng, Ban thanh tra nhân dân giữ mối liên hệ thường xuyên với mọi người trong đơn vị, nhờ đó mà nắm được kịp thời những hiện tượng tiêu cực xảy ra. Trường hợp thủ trưởng đơn vị yêu cầu hoặc tự mình thấy cần phải đi sâu xác minh nghiên cứu, Ban thanh tra nhân dân gặp tập thể hoặc cá nhân với yêu cầu, nội dung cụ thể; có thể đề nghị các tổ chức đoàn thể, công an, tổ hòa giải... ở trong đơn vị cơ sở phối hợp giúp đỡ nghiên cứu xác minh những vấn đề có liên quan.

c) Lập biên bản nhằm ghi lại nội dung việc xảy ra lúc đó cùng với nhân chứng, vật chứng làm cơ sở pháp lý cho việc giải quyết sau này. Nội dung biên bản gồm các vấn đề:

— Tình tiết việc xảy ra;

— Các vật chứng, nhân chứng có mặt khi việc xảy ra;

— Sơ bộ nhận xét, các ý kiến khác nhau, ý kiến đề nghị tiếp tục giải quyết;

— Chữ ký của đương sự, của người làm chứng, của Ban thanh tra nhân dân. Nếu đương sự không ký cũng cần ghi rõ.

d) Vấn đề kết luận, kiến nghị; với những vấn đề chỉ có tính chất phát hiện tình hình và phản ánh kịp thời cho thủ trưởng đơn vị đề có chủ trương tiếp tục nghiên cứu giải quyết không đòi hỏi phải có những kết luận, kiến nghị đầy đủ. Trái lại khi cần phải tổ chức rõ rệt một cuộc thanh tra thì sau đó cần có kết luận, kiến nghị đầy đủ, và bao gồm nội dung chính sau đây:

— Bản chất, tình tiết của việc xảy ra, các tác hại có thể có, nguyên nhân;

— Trách nhiệm của người trực tiếp gây ra và người có liên quan, của lãnh đạo đơn vị;

— Kiến nghị các biện pháp sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, các hình thức khen thưởng, kỷ luật cần thiết.

e) Báo cáo với cơ quan thanh tra chuyên trách cấp trên, mục đích của báo cáo nhằm phản ánh kịp thời tình hình và kết quả hoạt động của Ban, những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải trong công tác cần được sự giúp đỡ, hướng dẫn của cơ quan thanh tra chuyên trách.

V. TỔ CHỨC BAN THANH TRA NHÂN DÂN

1. Đề cử và bầu cử:

Đảng ủy, Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở cùng giới thiệu người vào Ban thanh tra nhân

dân. Ban thanh tra nhân dân được bầu theo như điều 4 của quyết định.

Ở các đơn vị cơ sở kinh tế, sự nghiệp, áp dụng một trong hai hình thức :

— Đại hội : đơn vị ít người (dưới 200) cơ sở tập trung, gọn, có điều kiện tập hợp đông đủ.

— Đại biểu đại hội : đơn vị đông người, cơ sở xa nhau, phân tán, khó tập hợp đông đủ. Các đại biểu được chọn theo các bộ phận công tác trong đơn vị như phòng, ban, phân xưởng, tổ, đội...

Ở các cơ sở chính quyền : áp dụng hình thức đại biểu đại hội. Ở xã, các đại biểu hộ thuộc khu vực của đội sản xuất cơ bản, còn ở tiểu khu, thị trấn thì các đại biểu hộ trong tổ dân phố sẽ bầu ra đại biểu của mình để đi dự đại hội đại hội toàn xã, tiểu khu, thị trấn.

Trường hợp tình hình ở cơ sở chính quyền đương có những vấn đề phức tạp, nếu tổ chức bầu cử sẽ gặp nhiều khó khăn thì áp dụng việc đề cử, Ủy ban hành chính cấp cơ sở công nhận. Khi áp dụng hình thức nói trên, cần trao đổi với cơ quan thanh tra chuyên trách cấp trên trực tiếp.

Cứ 15 đến 25 người (ở đơn vị cơ sở kinh tế, sự nghiệp) hoặc từ 15 đến 25 hộ (ở đơn vị cơ sở chính quyền) được cử một đại biểu đi bầu Ban thanh tra nhân dân.

Số lượng cụ thể thành viên Ban thanh tra nhân dân do đại hội (hoặc đại biểu đại hội) quyết định trong phạm vi được quy định từ 5 đến 15 người.

Nguyên tắc bầu cử là dân chủ, bỏ phiếu kín và người trúng cử theo đa số tương đối. Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn và quyền quyết định bầu ai là của các đại biểu, cần chú ý đến cấu tạo của Ban thanh tra nhân dân có người của cấp ủy Đảng, các đoàn thể nhân dân, có người ở các bộ phận khác nhau của đơn vị tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp công tác giữa Ban thanh tra nhân dân với các đoàn thể dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy cơ sở, và cho Ban thanh tra nhân dân nắm tình hình và giải quyết được kịp thời, toàn diện và đúng đắn.

2. Công nhận và bãi miễn :

Sau khi Ban thanh tra nhân dân được bầu, Ủy ban hành chính hoặc thủ trưởng đơn vị cơ sở ra quyết định công nhận, cấp giấy chứng nhận, tổ chức việc giới thiệu với các bộ phận và mọi người trong đơn vị.

Việc công nhận thể hiện tính chất hợp pháp của tổ chức đó, và cũng nói lên trách nhiệm của Ủy ban hành chính hoặc thủ trưởng đơn vị đối với tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân. Trường hợp phát hiện người được bầu không đủ tiêu chuẩn quy định, thì Ủy ban hành chính hoặc thủ trưởng đơn vị phải báo cáo với Đảng ủy, đoàn thể ở cơ sở, cơ quan thanh tra chuyên trách cấp trên để nhất trí cách giải quyết.

Thành viên Ban thanh tra nhân dân trong khi hoạt động, nếu có khuyết điểm sẽ bị xử lý theo chế độ chung như điều 7 của quyết định và cần bản bạc nhất trí với Ban thanh tra nhân dân. Nếu mắc khuyết điểm nghiêm trọng, không đủ tiêu chuẩn quy định thì phải xin ý kiến của thủ trưởng đơn vị và cơ quan thanh tra chuyên trách cấp trên, sau đó họp toàn Ban thanh tra nhân dân thảo luận và biểu quyết theo đa số tuyệt đối xóa tên trong Ban và báo cáo thủ trưởng đơn vị thu hồi quyết định công nhận, báo cáo lại với đại hội (hoặc đại biểu đại hội) trong kỳ họp tới.

3. Mạng lưới thanh tra viên nhân dân :

Ban thanh tra nhân dân được tổ chức các tổ, nhóm thanh tra viên nhân dân ở các bộ phận và các khâu sản xuất, công tác của đơn vị, hình thành một mạng lưới thanh tra viên nhân dân rộng rãi, giúp cho Ban thanh tra nhân dân thực hiện được sự có mặt ở mọi nơi, mọi lúc, kịp thời nắm được mọi tình hình xảy ra, duy trì và tăng cường được mối liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân, làm cho công tác thanh tra thực sự là của mọi người trong đơn vị, được mọi người ủng hộ.

Căn cứ vào tầm quan trọng và yêu cầu của công tác quản lý đối với từng khâu, từng bộ phận ở đơn vị cơ sở. Ban thanh tra nhân dân đề nghị quần chúng nhân dân nơi đó lựa chọn thanh tra viên nhân dân theo tỷ lệ từ 10 đến 20 người có một thanh tra viên nhân dân ở các cơ sở kinh tế, sự nghiệp và từ 10 đến 20 hộ ở các cơ sở chính quyền, sau đó Ban thanh tra nhân dân công nhận. Thanh tra viên nhân dân thường xuyên phản ánh tình hình của nơi mình làm việc cho Ban thanh tra nhân dân, trực tiếp góp ý với mọi người chung quanh về những hiện tượng sai trái xảy ra ; đồng thời tham gia điều tra, xác minh, nghiên cứu từng vấn đề theo sự phân công và chỉ đạo của Ban thanh tra nhân dân.

VI. TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Năm tiêu chuẩn đề ra trong quyết định vừa là điều kiện đề bầu, vừa là tiêu chuẩn phấn đấu của mỗi thành viên Ban thanh tra nhân dân. Năm tiêu chuẩn đó quan hệ chặt chẽ với nhau, đồng thời có yêu cầu riêng của mỗi tiêu chuẩn.

Người được bầu trước hết phải là người gương mẫu tham gia lao động sản xuất, công tác, nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách, luật pháp của Nhà nước, nội quy của đơn vị. Có các điều kiện trên mới có cơ sở để nhận xét, đánh giá việc xảy ra trong đơn vị một cách khách quan, trung thực. Đương nhiên nếu là người lao động

gương mẫu, chấp hành tốt chính sách, luật pháp, tất được quần chúng tín nhiệm, nhưng việc tín nhiệm đó cũng sẽ được thử thách, phát triển trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Công tác thanh tra nhân dân có khó khăn, phức tạp và là một hoạt động vì lợi ích xã hội, nên cần chú ý đầy đủ đến điều kiện tự nguyện của người được cử tham gia.

Khi vận dụng năm tiêu chuẩn trên, không nên cầu toàn, tránh thành kiến với các khuyết điểm cũ đã sửa chữa và cần chú ý đến sự tiến bộ hiện nay.

VII. QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, ĐOÀN THỂ VÀ CƠ QUAN THANH TRA CHUYÊN TRÁCH VỚI BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Nghị quyết số 19-CP của Hội đồng Chính phủ về cải tiến quản lý đã nhấn mạnh « các cơ quan có thẩm quyền từ Thường vụ Hội đồng Chính phủ đến các Bộ, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phải luôn luôn sẵn sàng, khẩn trương xem xét và quyết định nhanh chóng về các kiến nghị của cơ quan thanh tra ». Điều đó xác định rõ trách nhiệm của mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi cá nhân lãnh đạo đối với công tác thanh tra. Ban thanh tra nhân dân là một tổ chức mới, hoạt động của nó có nhiều mặt phong phú, phức tạp, muốn có kết quả càng cần được sự quan tâm lãnh đạo của tổ chức Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền và sự phối hợp của các đoàn thể nhân dân.

1. Với Đảng ủy cơ sở:

Tổ chức Ban thanh tra nhân dân ở đơn vị cơ sở là phù hợp với nghị quyết của Đảng xác định Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Do đó coi trọng sự lãnh đạo của Đảng ủy cơ sở đối với công tác thanh tra nhân dân là một trong các yếu tố quyết định cho sự hoạt động có kết quả của Ban thanh tra nhân dân.

Ban thanh tra nhân dân yêu cầu Đảng ủy chú trọng lãnh đạo mình với nội dung như sau:

a) Lãnh đạo về tư tưởng và tổ chức, bảo đảm cho Ban thanh tra nhân dân hoạt động đúng với chức năng nhiệm vụ đã được quy định;

b) Giáo dục, khuyến khích đảng viên và mọi người trong đơn vị tham gia hoạt động thanh tra và thực hiện đúng đắn các kết luận, kiến nghị của thanh tra nhân dân;

c) Đề xuất với thủ trưởng đơn vị về phương hướng hoạt động thanh tra, khi nhận thấy có trở ngại cho công tác thanh tra thì trực tiếp làm việc với thủ trưởng đề giải quyết hoặc báo cáo lên cấp trên nếu thấy cần thiết;

d) Trực tiếp xét giải quyết những vấn đề của Ban thanh tra nhân dân nêu lên liên quan đến đảng viên và thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Đảng ủy cơ sở.

Ban thanh tra nhân dân phải phản ánh trung thực nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân với Đảng ủy, góp phần xây dựng Đảng và đề nghị giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy cơ sở

2. Thủ trưởng đơn vị:

Công tác thanh tra nhân dân có tác dụng thiết thực góp phần tăng cường quản lý đơn vị, đẩy mạnh tăng năng suất lao động, thúc đẩy hoàn thành kế hoạch của đơn vị; Thủ trưởng đơn vị cơ sở vừa chịu sự kiểm tra, giám sát của quần chúng nhân dân, vừa có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân:

a) Thủ trưởng đơn vị phải tự mình nghiên cứu quán triệt và tổ chức cho mọi người nắm được nội dung quyết định số 25-TTg và thông tư hướng dẫn của Ủy ban thanh tra của Chính phủ.

b) Căn cứ vào sự hướng dẫn của cơ quan thanh tra chuyên trách cấp trên, bản bậc thống nhất với Đảng ủy, đoàn thể trong đơn vị, đề tổ chức Ban thanh tra nhân dân trong đơn vị mình.

c) Định kỳ chỉ đạo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân về các mặt:

— Đề xuất phương hướng, nội dung hoạt động, các vấn đề cần thanh tra, các vấn đề khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, thỉnh cầu cần giải quyết;

— Nghe báo cáo hoạt động, phản ánh tình hình, kiến nghị của Ban;

— Đề ra các biện pháp cụ thể nhằm thực hiện những kết luận, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân, kiểm tra việc chấp hành của các bộ phận thuộc quyền;

d) Tạo điều kiện cho Ban thanh tra nhân dân hoạt động:

— Dành một số thời gian cho thành viên Ban thanh tra nhân dân làm công tác thanh tra mà vẫn hưởng các tiêu chuẩn, chế độ như người khác;

— Cung cấp các phương tiện, điều kiện làm việc như: phương tiện thông tin, tuyên truyền, giấy tờ sổ sách, chỗ làm việc, giúp đỡ việc đi lại...;

— Trực tiếp trả lời hoặc chỉ thị cho các bộ phận thuộc quyền trả lời, cung cấp tài liệu, tình hình theo như quyền hạn quy định cho Ban thanh tra nhân dân;

— Phổ biến kịp thời và rộng rãi các chính sách, chế độ của Đảng, Chính phủ và của ngành cho Ban thanh tra nhân dân và mọi người trong đơn vị hiểu rõ và có điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện;

e) Bảo vệ các thành viên Ban thanh tra nhân dân đề khỏi bị ảnh hưởng xấu đến đời

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

sống tinh thần và vật chất vì các hoạt động công ích của họ.

Các Ban thanh tra nhân dân phải tranh thủ sự chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị, phản ánh tình hình thuộc trách nhiệm quản lý của thủ trưởng, hỗ trợ cho những việc làm đúng đắn của đơn vị, đồng thời tích cực thúc đẩy đơn vị giải quyết tốt những kết luận, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân, xây dựng sự đoàn kết nhất trí với nhau trong khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Các Bộ, Tổng cục và các Ủy ban hành chính tỉnh, thành :

Đề thực hiện tốt quyết định số 25-TTg, các ngành, các cấp cần thực hiện ngay một số việc sau :

— Phổ biến rộng rãi quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư hướng dẫn của Ủy ban thanh tra của Chính phủ trong ngành hoặc địa phương mình.

— Kiện toàn các cơ quan thanh tra chuyên trách đề có đủ năng lực hướng dẫn các Ban thanh tra nhân dân. Nơi nào chưa có cơ quan thanh tra chuyên trách cấp trên trực tiếp thì chưa nên tổ chức thanh tra nhân dân ở đơn vị cơ sở.

— Có kế hoạch chỉ đạo chặt chẽ trong ngành, trong địa phương tổ chức các Ban thanh tra nhân dân từ điểm đến điểm. Trước hết, tổ chức ở các đơn vị cơ sở như quy định trong mục II của thông tư, trọng điểm là những nơi đang tiến hành cải tiến quản lý, tổ chức lại sản xuất theo các nghị quyết số 19-CP và 61-CP, lấy nội dung kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết nói trên để thúc đẩy sự hoạt động của các Ban thanh tra nhân dân.

— Tổ chức việc sơ kết, rút kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động của thanh tra nhân dân, từng bước xây dựng, quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động cho từng loại Ban thanh tra nhân dân ở đơn vị cơ sở thuộc ngành hoặc địa phương của mình.

4. Với Mặt trận và các đoàn thể nhân dân :

Các đoàn thể ở cơ sở trong hoạt động của mình có vai trò kiểm tra, giám sát các hoạt động của bộ máy Nhà nước. Việc tổ chức Ban thanh tra nhân dân không làm hạn chế hoặc dẫm đạp lên chức năng kiểm tra, giám sát của từng đoàn thể, ngược lại nếu phối hợp tốt sẽ càng làm tăng vai trò kiểm tra, giám sát của quần chúng nhân dân nói chung và của từng đoàn thể nói riêng.

Thủ trưởng đơn vị cơ sở cần bàn bạc với Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong đơn vị chú ý giúp đỡ Ban thanh tra nhân dân hoạt động qua việc :

- Cử người có uy tín và năng lực của đoàn thể mình tham gia Ban thanh tra nhân dân ;
- Đề xuất ý kiến với ban thanh tra nhân dân cùng phối hợp các hoạt động thanh tra ;

— Động viên đoàn viên của mình tích cực thực hiện các kết luận, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân ;

— Giải quyết những vấn đề do Ban thanh tra nhân dân đề xuất thuộc trách nhiệm của đoàn thể mình.

Ban thanh tra nhân dân phải giữ mối quan hệ chặt chẽ với Mặt trận và các đoàn thể trong đơn vị, chủ động đề xuất những vấn đề cần phối hợp hoạt động, phản ánh những vấn đề liên quan đến Mặt trận và đoàn thể đề nghị giải quyết, ủng hộ các hoạt động kiểm tra, giám sát của Mặt trận và đoàn thể. Ở các cơ sở kinh tế, sự nghiệp, có những vấn đề thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của công đoàn như quy định trong Luật công đoàn thì Ban thanh tra nhân dân phải phản ánh kịp thời với công đoàn để giải quyết.

Ủy ban thanh tra của Chính phủ sẽ đề nghị với các cơ quan trung ương của Mặt trận và các đoàn thể bàn bạc đề có những quy định thích hợp giúp cho các tổ chức thanh tra nhân dân, Mặt trận và đoàn thể nhân dân ở đơn vị cơ sở thực hiện tốt chức năng của mình, phát huy được tốt vai trò làm chủ tập thể của quần chúng nhân dân.

5. Với các cơ quan thông tin, báo chí :

Ủy ban thanh tra của Chính phủ đã có đề nghị với các cơ quan thông tin báo chí có kế hoạch tuyên truyền rộng khắp quyết định của Thủ tướng Chính phủ làm cho mọi người có nhận thức và thái độ đúng về công tác thanh tra nhân dân, thường xuyên giới thiệu tổ chức, kết quả và kinh nghiệm hoạt động của các Ban thanh tra nhân dân, phản ánh dư luận quần chúng hoan nghênh ủng hộ các hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Ủy ban thanh tra của Chính phủ, các cơ quan thanh tra chuyên trách ở ngành và địa phương sẽ cùng với cơ quan thông tin báo chí ở trung ương và địa phương bàn bạc, quy định cụ thể nội dung mối quan hệ giữa hai bên nhằm giới thiệu đầy đủ và thúc đẩy sự hoạt động của thanh tra nhân dân.

6. Các cơ quan thanh tra chuyên trách :

Ban thanh tra nhân dân là tổ chức cơ sở trong hệ thống các tổ chức và lực lượng thanh tra, việc hướng dẫn thực hiện toàn bộ quyết định số 25-TTg cũng là trách nhiệm của các cơ quan thanh tra chuyên trách.

a) Các Ban thanh tra Bộ, Tổng cục, Ủy ban thanh tra tỉnh, thành cần chủ động đề ra kế hoạch cụ thể, giúp cho lãnh đạo ngành và địa phương chỉ đạo tốt việc thực hiện quyết định, đồng thời trực tiếp hướng dẫn các tổ chức thanh tra thuộc quyền quán triệt và thực hiện. Ban thanh

096-50061
 Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tra Bộ, Tổng cục, Ủy ban thanh tra tỉnh, thành chỉ đạo việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, cho các Ban thanh tra nhân dân qua các cuộc hội nghị tổng kết, rút kinh nghiệm hoặc qua các lớp tập huấn ngắn ngày.

b) Cơ quan thanh tra chuyên trách cấp trên trực tiếp có trách nhiệm hướng dẫn công tác, nghiệp vụ cho các Ban thanh tra nhân dân, cụ thể là :

— Các Ủy ban thanh tra huyện, khu phố, thị xã hướng dẫn công tác, nghiệp vụ cho các Ban thanh tra nhân dân xã, tiểu khu, thị trấn, các Ban thanh tra nhân dân của các đơn vị cơ sở kinh tế, sự nghiệp trực thuộc sự quản lý của huyện, khu phố, thị xã.

— Các Ban thanh tra của sở, ty, công ty hướng dẫn công tác nghiệp vụ cho các Ban thanh tra nhân dân của các đơn vị cơ sở kinh tế, sự nghiệp trực thuộc sự quản lý của sở, ty, công ty.

— Các Ban thanh tra của Bộ, Tổng cục hướng dẫn công tác nghiệp vụ cho các Ban thanh tra nhân dân của các đơn vị cơ sở kinh tế, sự nghiệp trực thuộc sự quản lý của ngành.

— Trường hợp chưa có cơ quan thanh tra chuyên trách cấp trên trực tiếp thì cơ quan thanh tra chuyên trách trên 1 cấp chịu trách nhiệm hướng dẫn công tác, nghiệp vụ cho các Ban thanh tra nhân dân.

— Ban thanh tra ở các ngành, Ủy ban thanh tra ở các cấp, tùy theo trách nhiệm được giao ở trên, phải chú ý bàn bạc, trao đổi để phối hợp giúp đỡ nhau trong việc tổ chức và hướng dẫn hoạt động cho các Ban thanh tra nhân dân ở cơ sở.

c) Nội dung hướng dẫn bao gồm các vấn đề sau:

— Có kế hoạch bàn bạc và hướng dẫn cho thủ trưởng đơn vị cơ sở đứng ra tổ chức Ban thanh tra nhân dân.

— Hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân về cách xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra từng thời kỳ, xác định đề tài, yêu cầu, nội dung thanh tra. Hướng dẫn về phương pháp công tác và lề lối làm việc của Ban thanh tra nhân dân.

— Yêu cầu lãnh đạo đơn vị cơ sở hoặc cấp trên giải quyết những kiến nghị đúng đắn của thanh tra nhân dân đề ra, tạo điều kiện cho Ban thanh tra nhân dân làm đúng chức năng của mình.

Trên đây, Ủy Ban thanh tra của Chính phủ hướng dẫn một số điểm về các ngành, các địa phương bước đầu tổ chức và hướng dẫn hoạt động cho các Ban thanh tra nhân dân.

Đề nghị Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên trao đổi với Ủy ban thanh tra của Chính phủ về việc hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện quyết định số 25-TTg.

Trong quá trình thực hiện, các ngành, các địa phương phản ánh cho Ủy ban thanh tra của Chính phủ biết ý kiến đề nghiên cứu, quy định tiếp theo.

Hà-nội, ngày 15 tháng 4 năm 1976

Chủ nhiệm

Ủy ban thanh tra của Chính phủ
NGUYỄN VĂN LỘC

BỘ XÂY DỰNG

THÔNG TƯ số 558-BXD/VKT7 ngày 23-3-1976 quy định nội dung và định mức tỷ lệ phụ phí thi công trong xây dựng cơ bản.

Ngày 25 tháng 10 năm 1968. Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước đã ban hành thông tư số 159-UB/KTXD tập hợp và hệ thống hóa nội dung và định mức tỷ lệ phụ phí thi công các công trình xây dựng cơ bản, đồng thời quy định lại phương pháp tính các loại định mức tỷ lệ phụ phí thi công các công trình công nghiệp và dân dụng.

Những năm tiếp theo, Nhà nước đã ban hành một số chế độ phụ cấp mới, (phụ cấp lưu động, phụ cấp công trường, v.v...) có liên quan tới công nhân viên chức làm việc trên các công trường xây dựng. Do đó, các loại định mức tỷ lệ phụ phí thi công đối với các công trình xây dựng trong ngành giao thông vận tải, lâm nghiệp, thủy lợi đã được xây dựng lại và thay thế bằng các định mức tỷ lệ phụ phí mới.

Riêng định mức tỷ lệ phụ phí thi công các công trình công nghiệp và dân dụng, đường ống dẫn dầu, xây dựng bê xăng, đường dây bu-đi-ên, đường dây điện cao thế, công tác lắp máy, lắp đặt điện, đường ống, công tác trồng mới và chăm sóc cây lâu năm mới trồng, v.v... có loại mới được bổ sung thêm các mức phụ cấp lưu động, có loại chưa được tính thêm các loại phụ cấp đó.

Sau một thời gian nghiên cứu và có sự thỏa thuận của Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan, Bộ Xây dựng ban hành thông tư này nhằm mục đích quy định lại nội dung và định mức tỷ lệ phụ phí thi công các công trình công nghiệp và dân dụng, xây dựng đường ống dẫn dầu, xây dựng bê xăng, đường dây bu-đi-ên, đường dây điện cao thế, công tác lắp máy, lắp đặt điện, đường ống, công tác trồng mới và chăm sóc cây lâu năm mới trồng, cho phù hợp với các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước.